

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/HS-ST

Ngày: 17 – 6 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thiện.

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Danh Đa R, sinh năm 1979 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh K và bà Trịnh Thị Kim G; có vợ tên Dương Thị H và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2021 cho đến nay. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại: Ông Dương Văn B, sinh năm 1953; nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Dương Thị H, sinh năm 1981; cư trú: Ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Võ Ngọc T, ông Nguyễn Hoàng P, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị Thanh T. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, trong lúc Danh Đa R điều khiển xe trong quán cà phê Góc Phố, số A khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đi về thì đụng vào xe mô tô biển số 72S1- 3367 của ông Dương Văn B đang dừng trong quán làm xe của ông B bị ngã. Ông B và bà Nguyễn Thị V đang ngồi uống nước trong quán ra yêu cầu R bồi thường 5.000.000 đồng để sửa xe nhưng R không đồng ý nên hai bên cãi nhau. Bà V dùng tay nắm áo của R, ông B dùng tay đánh một cái vào vùng tai phải của R. Lúc này, ông B nói với R “mày đứng đây chờ, tao gọi điện thoại cho con tao” rồi ông B đi bộ ra điện thoại, R đi theo nói chuyện nhưng ông B tiếp tục yêu cầu bồi thường nên hai bên cãi nhau, ông B không cho R lấy xe và đòi bồi thường nên R dùng tay phải đánh một cái vào vùng ngực của ông B làm ông B ngã về phía sau, R đến dùng chân phải đạp mạnh một cái vào vùng mặt của ông B thì người dân đến can ngăn và trình báo Công an phường An Phú lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn ông B được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa An Phú, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Bản kết luận giám định pháp y số 296/2021/GĐPY ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Dương Văn B là 30 %.

Bản Cáo trạng số 156/CT-VKS -TA ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Danh Đa R về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu nâu và 01 đôi dép màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 143.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn cũng thể hiện bị cáo không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng đã truy tố, thống nhất tội danh, khung hình phạt, nhận có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo trong hồ sơ phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, tại đoạn đường Chu Văn An thuộc khu phố B, phường A, thành phố Thuận An, bị cáo Danh Đa R đã dùng tay, chân để đánh, đập vào người, mặt của bị hại B gây thương tích với tỷ lệ thương tật 30%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy đã tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng chỉ vì mẩu thuẫn nhỏ với nhau, bị cáo không tìm cách ứng xử khác phù hợp đạo đức, pháp luật mà lại dùng tay, chân để đánh, đập bị hại gây thương tích. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi là đánh, đe dọa bị cáo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là người dân lao động là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận tiền bồi thường 7.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 143.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì số tiền 7.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại nên không đề cập.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 đôi dép màu nâu và 01 đôi dép màu đen, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Danh Đa R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Danh Đa R 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Danh Đa R có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Dương Văn B số tiền 143.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 đôi dép màu nâu và 01 đôi dép màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2022 giữa Công an và Cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An)

4. Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THAHS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi

